TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 301/2023/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm đ Khoản 1 Điều 217, Khoản 3 Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 291/2013/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2013 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Xét thấy: Vào ngày 10/02/2023, sau khi được Tòa án giải thích và đề nghị nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện, bà Đào Thị H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là tranh chấp quyền sử dụng đất buộc bị đơn ông Đào Văn H1 và bà Đào Thị L phải có trách nhiệm liên đới trả lại phần đất có diện tích 328,3m^2 tại số xã Q, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh cho gia đình nguyên đơn theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 17/11/2015.

Để có căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản yêu cầu bà Đào Thị H làm đơn xin thẩm định giá trị tài sản có tranh chấp trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông báo (ngày 10/02/2023). Tuy nhiên hết thời hạn trên, bà Đào Thị H không có đơn yêu cầu thẩm định giá, nên Tòa án ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 1451/TB-TA ngày 17/02/2023 để nguyên đơn do bà Đào Thị H đại diện trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo này, phải đến trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền tạm ứng như đã ghi phần trên là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nhưng đại diện nguyên đơn vẫn không thực hiện nên việc thẩm định giá không thể tiến hành được.

Đến ngày 14/3/2023, bà Đào Thị H nộp bản tự khai cho biết do bà không liên lạc được với nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H2 nên không thể thực hiện được việc nộp tạm ứng chi phí thẩm định giá theo yêu cầu của Tòa án, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét việc nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí thẩm định giá trị tài sản là thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 291/2013/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2013 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim H2** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
1/ Bà **Đào Thị H** – sinh năm 1970
Địa chỉ thường trú: phường Y, thành phố U, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: Phường I, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 21/5/2015)
2/ Bà **Lại Thị Phương T** – sinh năm 1983
Địa chỉ: Phường I, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 23/7/2013)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
Luật sư Ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1949 – Văn phòng luật sư Trương Đình Tùng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.
Trú tại: phường P, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: 1/ Ông **Đào Văn H1** – sinh năm 1973
Địa chỉ: xã Q, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh.
2/ Bà **Đào Thị L** – sinh năm 1933, chết năm 2014
Địa chỉ cư trú trước khi chết: xã Q, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà L:
1/ Ông **Đào Văn H1** – sinh năm 1973
2/ Bà **Đào Thị S1** – sinh năm 1968
3/ Ông **Đào Văn H4** – sinh năm 1964
4/ Ông **Bùi Văn L1** – sinh năm 1954
5/ Ông **Đào Văn H3** – sinh năm 1970
Cùng địa chỉ: xã Q, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà **Nguyễn Thị U1**
Địa chỉ: xã Q, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh.
2/ Bà **Đào Thị S1** – sinh năm 1968
3/ Ông **Đào Văn H4** – sinh năm 1964
4/ Ông **Bùi Văn L1** – sinh năm 1954
5/ Ông **Đào Văn H3** – sinh năm 1970
Địa chỉ: xã Q, huyện W, Thành phố Hồ Chí Minh.
6/ Ông **Nguyễn Văn T1** – sinh năm 1937
Địa chỉ: Phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.
7/ Bà **Huỳnh Thị Kim H5** – sinh năm 1972.
8/ Bà **Huỳnh Thị Thu H6** – sinh năm 1983.
9/ Bà **Nguyễn Thị Kim H7** – sinh năm 1950.
10/ Bà **Huỳnh Thị Kim H8** – sinh năm 1976.
11/ Bà **Huỳnh Thị T H9** – sinh năm 1974.
12/ Bà **Huỳnh Thị Kim H10** – sinh năm 1970.
Cùng địa chỉ: Phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.
13/ Bà **Huỳnh Thị Kim H11** – sinh năm 1980.
Địa chỉ: làng N, huyện M, Đài Loan (Trung Quốc).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim H5, bà Huỳnh Thị Thu H6, bà Huỳnh Thị Kim H11: Bà **Đào Thị H** – sinh năm 1970 (Theo Giấy ủy quyền ngày 04/5/2015) và bà **Lại Thị Phương T** - sinh năm 1983 (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/8/2013, 20/8/2013)

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H7, bà Huỳnh Thị Kim H8, bà Huỳnh Thị Thúy H9, bà Huỳnh Thị Kim H10: Bà **Lại Thị Phương T** – sinh năm 1983. (Theo Giấy ủy quyền ngày 23/7/2013)

II/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

III/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H2 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã tạm nộp là 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai thu số AG/2010/05574 ngày 22/7/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

IV/ Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN

Đỗ Giang

DSST2013TATP-931
1 000055 8552 10
Huỳnh Thị Kim Hoàng
10.05.2022 11:11